

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 521/2019/HS-ST

Ngày: 27/12/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Long

2/ Bà Nguyễn Thị Nở

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Liêm

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Duyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 679/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5980/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2019, đối với bị cáo:

Ngô Xuân T (tên gọi khác: Không); giới tính: Nam; sinh ngày 14/11/1988 tại Thái Nguyên; nơi cư trú: đăng ký hộ khẩu thường trú tổ 9, phường GS, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở: 238 NTH, Phường T, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; đảng phái: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Ngô Văn Th và bà Nguyễn Thị S; hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Dương Thu H đã ly hôn và 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/5/2009, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 155/2009/HSST ngày 28/5/2009, đã xóa án tích).

Bị bắt, tạm giam từ ngày 19/10/2018 tại Trại tạm giam T17 - Bộ công an, đến ngày 30/01/2019 chuyển về Trại tạm giam Chí Hòa - Công an Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Những người tham gia tố tụng:

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Trần Quang N, sinh năm 1990.

Địa chỉ cư trú: Xóm 9, xã LP, huyện KS, tỉnh Ninh Bình.

Chỗ ở: 2A/2 BD, Phường W, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Lê Văn Th, sinh năm 1988.

Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn CO, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở: 118/94 Ấp Đ, xã TTT, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ *Người bị hại:*

1/ Ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Phòng E 805, chung cư GW, số 162A HHT, phường TK, quận BD, Thành phố Hà Nội.

2/ Ông Lê Quang Đ, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ 12, phường QP, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

3/ Ông Đinh Văn D, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Tổ 12, phường TB, thành phố HB, tỉnh Hòa Bình.

4/ Ông Trần Văn H2, sinh năm 1975.

Địa chỉ: 15 phố Vũ Tụ, phường HT, thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

5/ Bà Hoàng Thúy D, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số nhà 7, Ngõ 17 đường BT, phường ĐK, thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn.

6/ Ông Nguyễn Trường S, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số 3A, Ngõ 163 đường ADV, phường PT, quận TH, Thành phố Hà Nội.

7/ Ông Phạm Ngọc S1, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Căn hộ 1105 nhà D2 GV, quận BD, Thành phố Hà Nội.

8/ Ông Đinh Gia Th1, sinh năm 1961.

Địa chỉ: 261 phố ML, phường LB, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc.

9/ Ông Nguyễn Như S2, sinh năm 1957.

Địa chỉ: 87 phố LVT, phường SH, thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh.

10/ Ông Hoàng Đức C, sinh năm 1958.

Địa chỉ: 43/4 NT, khu phố 8, Phường A, thành phố DH, tỉnh Quảng Trị.

11/ Ông Dương Thế H1, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Số 3 kiệt 81 NH, phường PN, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

12/ Ông Phạm Đăng H3, sinh năm 1969.

Địa chỉ: 104/12 HV, Phường T, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

13/ Ông Lâm Văn T1, sinh năm 1961.

Địa chỉ: 396 Mạc Đĩnh Chi, khóm 6, Phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 3/2018, Ngô Xuân T nợ tiền khoảng 300.000.000 đồng của nhiều người tại tỉnh Thái Nguyên, nên bỏ vào Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống. Đầu tháng 10/2018, T lên mạng internet vào trang “TIKI.VN” thì thấy có rao bán quyển sách “Niên giám Quốc hội, Chính phủ khóa XIV, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 2016 – 2021”, trong sách có in toàn bộ họ tên, chức vụ và số điện thoại của các Đại biểu Quốc hội, Đại biểu Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân của các tỉnh, thành phố. T nảy sinh ý định nhấn tin đe dọa giết chết để những người này hoảng sợ chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của T, lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Để thực hiện ý định trên, T đặt mua quyển sách Niên giám qua mạng internet với giá 860.000 đồng. Đồng thời, qua tìm hiểu T biết ngân hàng S có hạn mức rút tiền trong ngày cao nhất so với các ngân hàng khác. T tìm thuê người khác đứng tên mở tài khoản thẻ ATM cho T để khi bị hại chuyển tiền vào thì không bị phát hiện tung tích.

Ngày 10/10/2018, T hẹn gặp bạn là Trần Quang N (sinh năm 1990, cư trú: Xóm 9, xã LP, huyện KS, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở 2A/2 BD, Phường W, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh) uống cà phê. Khi gặp nhau, N đòi T số tiền nợ 10.000.000 đồng, T nói đang có trong tay danh sách khách hàng VIP (những người có nhiều tiền) và đang lên kế hoạch nhấn tin Spam (nhắn tin cùng lúc cho nhiều người) để kiếm tiền, nếu ít thì cũng kiếm được vài trăm triệu đồng, thuận lợi thì kiếm vài tỷ đồng, lúc đó T sẽ trả nợ cho N. N hỏi T nhấn tin gì, nhấn cho ai và muốn tham gia cùng nhưng T không nói mà nhờ N cho mượn tài khoản ngân hàng S để khách hàng gửi tiền cho T. N nói không có tài khoản ngân hàng S, T nhờ N tìm một người có tài khoản thẻ ATM ngân hàng S giúp T thì N đồng ý. Tuy nhiên, do N thường xuyên bận công việc, T liên tục hối thúc N tìm tài khoản ngân hàng S, N thấy T có dấu hiệu mờ ám nên không tìm người mở tài khoản ngân hàng cho T.

Ngày 14/10/2018, T lên mạng internet vào trang “Chợ tốt” thì thấy bạn của T là Lê Văn Th (sinh năm 1988, nơi cư trú: tổ dân phố 5, thị trấn CO, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở: Ấp Đông, xã TTT, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh) đăng bài “Đang khó khăn về kinh tế cần tìm việc làm”. T sử dụng số điện thoại 0932057830 gọi cho Thành số điện thoại 0989945639 nói:

“Nếu cần tiền thì dùng CMND mở tài khoản cá nhân ngân hàng S, T sẽ mua lại với giá 1.000.000 đồng để dùng tiền chơi game qua mạng” và Thành đồng ý.

Ngày 15/10/2018, T gặp Thành tại Phòng giao dịch Chợ Cầu của Ngân hàng S, tại địa chỉ số A60 TK, phường ĐHT, Quận AW, Thành phố Hồ Chí Minh. T đưa cho Thành 200.000 đồng để đóng phí mở tài khoản, sau khi mở tài khoản số 060195701256, Thành giao lại thẻ ATM, thông tin và mật khẩu của thẻ cho T. T trả công cho Thành 1.000.000 đồng, Thành trả lại cho T 100.000 đồng phí mở tài khoản còn thừa. Sau đó, T ghé vào một cửa hàng điện thoại di động (không nhớ địa chỉ) mua 05 sim điện thoại (01 sim Mobifone số 09011306437; 02 sim Viettel số 0388286110 và số 0986622286; 02 sim Vinafone số 0822089581 và số 0822194769) với giá 35.000 đồng/sim.

Từ ngày 15/10/2018 đến ngày 18/10/2018, T chọn tên ngẫu nhiên trong quyển sách “Niên giám Quốc hội, Chính phủ khóa XIV, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 2016 – 2021” và dùng các sim điện thoại đã mua nhắn tin với nội dung: “Ông (bà)...có người muốn lấy mạng ông (bà) với giá 100tr. Nếu ông (bà) đưa tôi 100tr tôi sẽ gửi danh tính người muốn hại ông (bà) và bằng chứng cho ông (bà). Tôi cho ông (bà) 3 ngày (2 ngày) và để số tài khoản này cho ông (bà) chuyển tiền vào nếu ông (bà) chuyển tiền tôi sẽ đi khỏi đất nước này và giữ lời. Số tk: 060195701256 S” cho khoảng 195 người.

Sau khi nhận được tin nhắn đe dọa trên, từ ngày 15/10/2018 đến ngày 19/10/2018, các bị hại Nguyễn Hoàng H, Lê Quang Đ, Đinh Văn D, Trần Văn H2, Hoàng Thúy D, Nguyễn Trường S, Phạm Ngọc S1, Đinh Gia Th1, Nguyễn Như S2, Hoàng Đức C, Dương Thế H1, Lâm Văn T1, Phạm Đăng H3 có đơn trình báo và tố cáo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra các tỉnh thành trong cả nước. Do tính chất đặc biệt nghiêm trọng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã tiếp nhận vụ việc.

Ngày 19/10/2018, Ngô Xuân T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Ngô Xuân T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án gồm có:

- 01 (một) hóa đơn nộp tiền vào tài khoản ngân hàng S;
- 01 (một) thẻ nhớ thu của ông Phạm Khắc Đ;
- 01 (một) đĩa CD thu của ông Đinh Văn D;

- 01 (một) đĩa dữ liệu của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an.
- 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Vietinbank số 9704151501706684 mang tên Ngô Xuân T;
- 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Techcombank số 9704078880711060 mang tên Ngô Xuân T;
- 01 (một) thẻ ATM ngân hàng S số 9704032007499117;
- 01 (một) thẻ ATM ngân hàng S số 9704033626501598;
- 01 (một) giấy phép lái xe, 01 (một) giấy CMND mang tên Ngô Xuân T;
- 01 (một) quyển sách “Niên giám Quốc hội, Chính phủ khóa XIV, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 2016 – 2021”;
- 05 (năm) sim điện thoại (01 sim Mobifone số 09011306437; 02 sim Viettel số 0388286110 và số 0986622286; 02 sim Vinafone số 0822089581 và số 0822194769;
- 01 (một) thẻ kẹp sim điện thoại;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, sim 1 số 0889002757 và sim 2 số 0932057830 (không kiểm tra được số thuê bao do không có nguồn điện);
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, sim số 0908036627 (không kiểm tra được số thuê bao do không có nguồn điện);
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Philip màu đen;
- 01 (một) giấy CMND mang tên Lê Văn Th.

Tại bản Cáo trạng số 519/CT-VKS-P2 ngày 27/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Ngô Xuân T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Quá trình xét hỏi công khai và thẩm tra các tài liệu, chứng cứ có liên quan trong vụ án, bị cáo Ngô Xuân T xác định thực hiện hành vi như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Bị

cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã thừa nhận tại cơ quan điều tra.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố tại phiên tòa nêu quan điểm luận tội:

+ Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng như nội dung bản cáo trạng. Căn cứ vào hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù giam.

+ Về phần dân sự: Các bị hại không yêu cầu bị cáo Ngô Xuân T bồi thường nên không xét.

- Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát.

- Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Qua lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở kết luận:

Vào đầu tháng 10/2018, T lên mạng internet mua quyển sách “Niên giám Quốc hội, Chính phủ khóa XIV, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 2016 – 2021” nên nảy sinh ý định dùng điện thoại nhắn tin đến những người là đại biểu quốc hội, đại biểu hội đồng nhân dân và cán bộ công chức

các ngành ở trung ương và địa phương với nội dung đe dọa giết chết để những người này hoảng sợ chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của T, lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Từ ngày 15/10/2018 đến ngày 18/10/2018, T dùng sim rác điện thoại nhắn tin cho khoảng 195 người có tên, điện thoại, địa chỉ trong quyển sách “Niên giám Quốc hội, Chính phủ khóa XIV, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 2016 – 2021” là đại biểu quốc hội, đại biểu hội đồng nhân dân và cán bộ công chức các ngành ở trung ương và địa phương với nội dung đe dọa giết và yêu cầu họ chuyển tiền vào tài khoản của T với số tiền 100.000.000 đồng mỗi người. Do lo sợ bị đe dọa đến tính mạng nên đã có 13 người làm đơn tố cáo Ngô Xuân T đến Cơ quan điều tra. Tuy nhiên, do các bị hại cảnh giác và trình báo nên T bị Cơ quan điều tra bắt giữ và T cũng chưa chiếm đoạt được tài sản của các bị hại.

Khi thực hiện hành vi như đã nhận định ở trên, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện với lỗi cố ý, bị cáo biết rõ hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện, hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản và quyền nhân thân của người khác

Do đó, hành vi của bị cáo Ngô Xuân T đã đủ yếu tố cấu thành tội cưỡng đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hành vi của Ngô Xuân T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp tới quyền sở hữu tài sản và quyền nhân thân của người khác, cần phải xử lý nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo T và răn đe, phòng ngừa chung đối với toàn xã hội.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo, có xem xét và chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về hành vi của các đối tượng có liên quan trong vụ án

Đối tượng tên Lê Văn Th là người được bị cáo Ngô Xuân T thuê mở tài khoản ngân hàng S với giá 1.000.000 đồng. T dùng tài khoản này của Thành để yêu cầu các bị hại chuyển tiền vào. Do T nói với Thành là sử dụng tài khoản ngân hàng của Thành để chơi game trên mạng, Thành không biết T dùng tài khoản ngân hàng của mình để cưỡng đoạt tài sản nên không đủ căn cứ để xử lý Lê Văn Th với vai trò đồng phạm của T.

Đối tượng Trần Nam Quang được Ngô Xuân T nhờ tìm tài khoản ngân hàng S cho T, nhưng Nam không tìm giúp, Nam không biết T tìm tài khoản ngân hàng là để nhấn tin đe dọa giết người nhằm mục đích cưỡng đoạt tài sản nên không đủ căn cứ để xử lý Trần Nam Quang.

[6] Về phần dân sự: Các bị hại không yêu cầu bị cáo Ngô Xuân T bồi thường nên không xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với những vật chứng là công cụ mà bị cáo dùng vào việc phạm tội và hiện còn giá trị thì tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước; Đối với những vật chứng là công cụ mà bị cáo dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng thì tịch thu tiêu hủy; Đối với những vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo thì trả lại cho bị cáo, người liên quan hoặc lưu giữ hồ sơ vụ án theo khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, bao gồm:

7.1. Lưu giữ hồ sơ vụ án:

- 01 (một) hóa đơn nộp tiền vào tài khoản ngân hàng S;
- 01 (một) thẻ nhớ thu của ông Phạm Khắc Đ;
- 01 (một) đĩa CD thu của ông Đinh Văn D;
- 01 (một) đĩa dữ liệu của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an;
- 01(một) quyển sách “Niên giám Quốc hội, Chính phủ khóa XIV, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 2016 – 2021”;

7.2. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Vietinbank số 9704151501706684 mang tên Ngô Xuân T;

- 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Techcombank số 9704078880711060 mang tên Ngô Xuân T;

- 01 (một) thẻ ATM ngân hàng S số 9704032007499117;

- 01 (một) thẻ ATM ngân hàng S số 9704033626501598;

- 05 (năm) sim điện thoại (01 sim Mobifone số 09011306437; 02 sim Viettel số 0388286110 và số 0986622286; 02 sim Vinafone số 0822089581 và số 0822194769;

- 01 (một) thẻ kẹp sim điện thoại;

7.3. Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, sim 1 số 0889002757 và sim 2 số 0932057830 (không kiểm tra được số thuê bao do không có nguồn điện).

7.4. Trả lại tài sản cho bị cáo, đương sự

- Trả lại cho bị cáo Ngô Xuân T 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, sim số 0908036627 (không kiểm tra được số thuê bao do không có nguồn điện); 01 (một) giấy phép lái xe và 01 (một) giấy CMND mang tên Ngô Xuân T;

- Trả lại cho Lê Văn Th 01 (một) điện thoại di động hiệu Philip màu đen và 01 (một) giấy CMND mang tên Lê Văn Th.

[8] Về án phí

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 buộc bị cáo T phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Xuân T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Ngô Xuân T 03 (ba) năm tù; thời hạn tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 19/10/2018).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

2.1. Lưu giữ hồ sơ vụ án:

- 01 (một) hóa đơn nộp tiền vào tài khoản ngân hàng S;
- 01 (một) thẻ nhớ thu của ông Phạm Khắc Đ;
- 01 (một) đĩa CD thu của ông Đinh Văn D;
- 01 (một) đĩa dữ liệu của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an;
- 01(một) quyển sách “Niên giám Quốc hội, Chính phủ khóa XIV, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 2016 – 2021”;

2.2. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Vietinbank số 9704151501706684 mang tên Ngô Xuân T;
- 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Techcombank số 9704078880711060 mang tên Ngô Xuân T;
- 01 (một) thẻ ATM ngân hàng S số 9704032007499117;
- 01 (một) thẻ ATM ngân hàng S số 9704033626501598;
- 05 (năm) sim điện thoại (01 sim Mobifone số 09011306437; 02 sim Viettel số 0388286110 và số 0986622286; 02 sim Vinafone số 0822089581 và số 0822194769;
- 01 (một) thẻ kẹp sim điện thoại;

2.3. Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, sim 1 số 0889002757 và sim 2 số 0932057830 (không kiểm tra được số thuê bao do không có nguồn điện).

2.4. Trả lại tài sản cho bị cáo, người liên quan

- Trả lại cho bị cáo Ngô Xuân T 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, sim số 0908036627 (không kiểm tra được số thuê bao do không có nguồn điện); 01 (một) giấy phép lái xe và 01 (một) giấy CMND mang tên Ngô Xuân T;

- Trả lại cho Lê Văn Th 01 (một) điện thoại di động hiệu Philip màu đen và 01 (một) giấy CMND mang tên Lê Văn Th.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 90/20 ngày 26/11/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Ngô Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tổng đạt hợp bản án./.

Nơi nhận:

- | | |
|----------------------------|-----|
| - TAND TC; | (1) |
| - TAND Cấp cao tại TP.HCM; | (1) |
| - VKSND Cấp cao; | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - Cục THA-DS; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Người liên quan; | (5) |
| - Trại giam PC81B; | (1) |
| - Phòng THA-HS; | (1) |
| - Phòng PC 53-CATP.HCM; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Sở tư pháp; | (1) |
| - Lưu: Hình sự; Hồ sơ. | |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đức Toàn